

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 50/2025/HS-ST

Ngày 10-6-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn X, sinh ngày 23 tháng 02 năm 19xx, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Ngô Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2025; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn X: Bà Nguyễn Thị Hậu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 09/12/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Tổ công tác Công an xã Q kết hợp với Chính quyền thôn 1 tiến hành kiểm tra thu giữ tại chỗ ở của Vũ Văn X ở thôn 1, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng: Tại vị trí cách cửa ra vào về phía Đông 30 cm, cách tường về phía nam 30 cm nhà Vũ Văn X có: 01 thùng cát tông bên trong có chứa 01 túi nilon chứa bột màu đen, có khối lượng 0,08 kg (Mẫu M1.1); 03 túi nilon chứa các chất bột màu vàng, có khối lượng 2,515 kg (Mẫu M1.2); 01 túi nilon chứa các chất bột màu trắng ngà, khối lượng 0,440 kg (Mẫu M1.3); 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, khối lượng 2,02 kg (Mẫu M1.4); 05 túi nilon chứa chất bột màu trắng, khối lượng 5,17 kg (Mẫu M1.5); 01 đoạn dây vỏ bằng nilon dài 1,2 m, trong chứa chất bột màu trắng, tổng khối lượng 0,01 gam (Mẫu M1.6). Tại vị trí trên bàn gỗ cạnh giường ngủ của Vũ Văn X có: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây cháy chậm, được kết nối với nhau thành 02 tràng, tổng khối lượng 4,945 kg (Mẫu M2.1); Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy cuộn, ở giữa lõi rỗng, có tổng khối lượng 1,295 kg (Mẫu M2.2). Tại vị trí trong tủ quần áo phòng ngủ của bà Ngô Thị Lý có: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, dạng dây cháy chậm, được kết nối lại với nhau thành 03 tràng, có tổng khối lượng 6,995 kg (Mẫu M3). Tại vị trí gầm giường của Vũ Văn X có một vật được làm từ gỗ, đế được làm từ gạch ba banh, kích thước (80x18x23) cm và một lọ keo nhãn hiệu 502, đã sử dụng gần hết (Mẫu M4). Tại vị trí cách tường về phía Đông 2,05 m, cách tường về phía Tây 0,15 m có: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, dạng dây cháy chậm, được kết nối lại với nhau thành 04 tràng và một số vật để rời, có tổng khối lượng 6,150 kg (Mẫu M5.1); Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy cuộn, ở giữa có lõi rỗng, tổng khối lượng 1,445kg (Mẫu M5.2).

Bản giám định số 3707/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“5.1. Chất bột màu đen của mẫu ký hiệu M1.1 gửi giám định là Thuốc pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiều nhiệt sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ. Tổng khối lượng: 0,08 kg.

5.2. Chất bột màu vàng của mẫu ký hiệu M1.2 gửi giám định là Lưu huỳnh, tổng khối lượng: 2,515 kg.

5.3. Chất bột màu trắng ngà của mẫu ký hiệu M1.3 gửi giám định là thuốc pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiều nhiệt sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ. Tổng khối lượng: 0,440 kg.

5.4. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1.4 gửi giám định là Natri Benzoat. Tổng khối lượng: 2,02 kg.

5.5. *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1.5 gửi giám định là Kali Clorat. Tổng khối lượng: 5,17 kg.*

5.6. *01 đoạn dây nylon ký hiệu mẫu M1.6 gửi giám định là Ngòi pháo (dây dẫn cháy), có tổng độ dài: 1,2 m (tổng khối lượng: 0,01 gam).*

5.7. *Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, dạng dây cháy chậm, được kết nối lại với nhau thành 02 tràng ký hiệu mẫu M2.1 gửi giám định đều là Pháo nổ; Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ và nổ liên tiếp. Tổng khối lượng pháo: 4,945 kg.*

5.8. *Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy cuộn, ở giữa lõi rỗng ký hiệu mẫu M2.2 gửi giám định là Ống pháo (pháo nổ bán thành phẩm). Khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ. Tổng khối lượng: 1,295 kg.*

5.9. *Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, dạng dây cháy chậm, được kết nối lại với nhau thành 03 tràng ký hiệu mẫu M3 gửi giám định đều là Pháo nổ; Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ và nổ liên tiếp. Tổng khối lượng pháo: 6,995 kg.*

5.10. *Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, dạng dây cháy chậm, được kết nối lại với nhau thành 04 tràng và một số vật để rời ký hiệu mẫu M5.1 gửi giám định đều là Pháo nổ; Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, với những vật liên tiếp với nhau thì nổ liên tiếp. Tổng khối lượng pháo: 6,150 kg.*

5.11. *Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy cuộn, ở giữa lõi rỗng ký hiệu mẫu M5.2 gửi giám định là Ống pháo (pháo nổ bán thành phẩm). Khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ. Tổng khối lượng: 1,445 kg.*

5.12. *Kali Clorat, Natri Benzoat, Lưu huỳnh là nguyên liệu trực tiếp sản xuất thuốc pháo nổ".*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Vũ Văn X khai nhận: Định nghiên cứu cách thức trộn thuốc pháo qua mạng Internet nhằm mục đích để sử dụng đốt dịp Tết nguyên đán năm 2025. Định bắt đầu sản xuất pháo nổ từ tháng 2 năm 2024. Cách thức làm pháo: Định mua các nguyên liệu như: Lưu huỳnh, KCL03... tại hai tài khoản Facebook ảo không rõ người sử dụng rồi mang về trộn lại với nhau thành 01 túi nylon chất bột màu xám (là thuốc pháo). Sau đó Định mua giấy vụn đã qua sử dụng từ những người mua bán phế liệu rao bán ngoài đường và dùng dao dọc giấy để cắt thành các miếng giấy chiều rộng khoảng 06cm. Định đặt 01 qua tre tự vót ở giữa rồi cuộn giấy đã cắt thành hình trụ tròn (thân pháo), thông thường sử dụng 12 dải giấy để cuốn thành 01 thân pháo. Sau đó Định com nguội nấu nhão để dính, bịt kín một đầu các thân pháo nêu trên. Định sử dụng màng bọc thực phẩm để bọc thuốc pháo và cuốn thành các sợi dây dẫn cháy, mỗi sợi dài trung bình khoảng 30cm. Định tiếp tục sử dụng 01 mảnh giấy để xúc thuốc đổ vào

lõi thân pháo. Sau đó Định sử dụng một que tre vót nhọn một đầu dài khoảng 10 cm để nhồi, lèn dây dẫn cháy và thuốc pháo vào lõi thân pháo tạo thành quả pháo thành phẩm. Cuối cùng, Định kết các quả pháo thành phẩm thành tràng, số lượng, đồ dài bằng pháo do Định tự ước lượng. Toàn bộ vật chứng thu giữ tại nhà Định là pháo nổ, thuốc pháo và công cụ Định sử dụng để sản xuất ra pháo nổ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra Công an thành phố Hải Phòng đang tạm giữ: 0,055 kg thuốc pháo nổ mẫu M1.1; 2,370 kg Lưu huỳnh của mẫu M1.2; 0,420 kg thuốc pháo nổ của mẫu M1.3; 1,950 kg Natri Benzoat của mẫu M1.4; 5,01 kg Kali Clorat của mẫu M1.5; 3,040 kg pháo của mẫu M2.1; 1,295 kg các ống pháo của mẫu M2.2; 5,260 kg pháo của mẫu M3; 5,175 kg pháo của mẫu M5.1; 1,445 kg các ống pháo của mẫu M5.2 được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 3707CN/PC09, một vật được làm từ gỗ, đế được làm từ gạch ba banh, kích thước (80x18x23) cm và một lọ keo nhãn hiệu 502, đã sử dụng gần hết sẽ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão quản lý, phục vụ xét xử.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 20/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Văn X phạm tội “Sản xuất hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn X vắng mặt nhưng lời khai của bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án (bút lục 58 – 68) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn X không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đã truy tố mà chỉ đưa thêm tình tiết nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội như bị cáo là người khuyết tật nặng, không thể đi lại được, không thể giao tiếp với xã hội bên ngoài nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn... Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội để trở thành công dân có ích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn X Định phạm tội “Sản xuất hàng cấm”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn X từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của Vũ Văn X (bút lục 58 - 68) phù hợp với nội dung biên bản vụ việc (bút lục 18), lời khai của người chứng kiến (bút lục 69, 73 - 74), kết quả khám nghiệm hiện trường (bút lục 19 - 20), vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích làm pháo nổ để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2025, Vũ Văn X đã truy cập vào mạng internet tìm hiểu cách thức làm pháo. Từ tháng 02 năm 2024, Định bắt đầu sản xuất pháo nổ. Định đã mua các nguyên liệu lưu huỳnh, KCL03...từ hai tài khoản Facebook rồi trộn lại với nhau thành hợp chất màu xám (thuốc pháo) kết hợp với các nguyên liệu và các công cụ khác để tạo ra quả pháo thành phẩm. Kết quả Định đã thực hiện hành vi sản xuất 18,09 kg pháo nổ thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã thoả mãn cấu thành tội “Sản xuất hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và thương mại đối với một số hàng cấm mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện bị cáo là người khuyết tật không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 0,055 kg thuốc pháo nổ mẫu M1.1; 2,370 kg Lưu huỳnh của mẫu M1.2; 0,420 kg thuốc pháo nổ của mẫu M1.3; 1,950 kg Natri Benzoat của mẫu M1.4; 5,01 kg Kali Clorat của mẫu M1.5; 3,040 kg pháo của mẫu M2.1; 1,295 kg các ống pháo của mẫu M2.2; 5,260 kg pháo của mẫu M3; 5,175 kg pháo của mẫu M5.1; 1,445 kg các ống pháo của mẫu M5.2 được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 3707CN/PC09; Một vật được làm từ gỗ, để được làm từ gạch ba banh, kích thước (80x18x23) cm và 01 lọ keo nhãn hiệu 502, đã sử dụng gần hết là các vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn X phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

Xử phạt: Vũ Văn X 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (60) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Văn X cho UBND

xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn X kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,055 kg thuốc pháo nổ mẫu M1.1; 2,370 kg Lưu huỳnh của mẫu M1.2; 0,420 kg thuốc pháo nổ của mẫu M1.3; 1,950 kg Natri Benzoat của mẫu M1.4; 5,01 kg Kali Clorat của mẫu M1.5; 3,040 kg pháo của mẫu M2.1; 1,295 kg các ống pháo của mẫu M2.2; 5,260 kg pháo của mẫu M3; 5,175 kg pháo của mẫu M5.1; 1,445 kg các ống pháo của mẫu M5.2 được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 3707CN/PC09 hiện đang được bảo quản tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng theo biên bản giao nhận ngày 24 tháng 12

năm 2025 giữa Công an xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng.

Tịch thu tiêu hủy: Một vật được làm từ gỗ, để được làm từ gạch ba banh, kích thước (80x18x23) cm; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng gần hết (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án; Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn X.

Bị cáo có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Vũ Văn Thôn

Lương Ngọc Anh

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

- Nguyễn Văn Hùng là chủ quán karaoke Hoàng Gia đã đồng ý cho Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị Nga, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn Tuấn cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke Hoàng Gia để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (Huy, Trang). Trong đó, Nga là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình; cung cấp chất ma túy (cho Huy, Hiệp chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng Hiệp, Huy. Hiệp là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của Nga, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của Nga đưa cho mọi người), rủ Huy sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Tuấn là người bỏ tiền cho Nga mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng. Huy và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 12, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, Nga là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn Hiệp, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, Hiệp là con lớn; Họ tên vợ là Hoàng Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lùng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vê (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, Tuấn là con lớn nhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách

về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự 20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn Hùng đã phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị can Lê Văn Hiệp đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn Tuấn đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Điều 256 Bộ luật quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Đối với 02 người trở lên;”

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự Huy có hành vi nhờ Nga mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng Hiệp tại quán của Nga, được Hiệp, Nga, Tuấn cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, Huy và Hiệp chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc Huy nhận tiền Hiệp đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. Huy không được Hiệp, Nga, Tuấn bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. Huy được Nga cho MDMA, Hiệp và Tuấn cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, Huy vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị Trang là nhân viên của quán karaoke, được Nga phân công vào phòng Vip 1 phục vụ Huy, Hiệp hát karaoke. Trang đi cùng Hiệp về nhà nhưng không biết Hiệp lấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho Hiệp đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng theo yêu cầu của Hiệp. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho Hiệp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của Hiệp để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với Hiệp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự Huy, Triệu Thị Trang, Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị Phượng và Đặng Thị Thu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phượng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Nguyễn Văn Hùng đã bị UBND huyện Thủy Nguyên xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho Nga, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Văn Vân